

Số: 4556 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, xây dựng đoạn 1, 2 Tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;

Trên cơ sở Văn bản số 6815/STC-HĐTĐGD ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định phương án giá đất để tính tiền



bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp xây dựng đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 925/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp xây dựng đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp xây dựng đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: Với diện tích 47.259 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (ODT); Đất ở tại nông thôn (ONT); Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng (CLN, BHK, LUC, LUK); Đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

- Vị trí, ranh giới khu đất Được xác định theo hồ sơ bản đồ trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 807/BĐĐC (thuộc tờ bản đồ số 1, 2, 4, 7, 8, 9, 10, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 33, 34, 35, 37, 48, 49, 59 xã Gia Canh; tờ bản đồ số 15, 17, 21, 22, 23 thị trấn Định Quán) tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Đo đạc - Thiết kế - Xây dựng Phúc Khang lập ngày 16/09/2020, được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/09/2020.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp xây dựng đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, như sau:

Số TT	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
A	Thị trấn Định Quán			

Số TT	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m2)
1	Đất ở tại đô thị đường Gia Canh - Đoạn từ Quốc lộ 20 đến suối.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ODT	9.022.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		7.218.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		4.511.000
2	Đất ở tại đô thị đường Gia Canh - Đoạn từ suối đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Định Quán.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ODT	9.022.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		7.218.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		4.511.000
3	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Gia Canh, thị trấn Định Quán.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK, LUC, LUK, BCS	966.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		773.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		483.000
4	Đất nuôi trồng thủy sản đường Gia Canh, thị trấn Định Quán.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	NTS	852.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		682.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		426.000
B	Xã Gia Canh			
1	Đất ở tại nông thôn đường Gia Canh - Đoạn từ Cổng 13 đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Định Quán.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ONT	9.022.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		7.218.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		4.511.000
2	Đất ở tại nông thôn đường Gia Canh - Đoạn từ cổng Bệnh viện đa khoa huyện Định Quán đến Cây xăng Gia Canh (ấp 1)	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ONT	6.067.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		4.854.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		3.034.000
3	Đất ở tại nông thôn đường Gia Canh - Đoạn từ Cây xăng Gia Canh (ấp 1) đến Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ONT	3.224.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		2.579.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100		1.612.000



Số TT	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
		đến hết chiều sâu thửa đất)		
4	Đất ở tại nông thôn đường Gia Canh - Đoạn còn lại.	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	ONT	2.523.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		2.018.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		1.262.000
5	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Gia Canh - Đoạn từ Cổng 13 đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Định Quán (các đường nhóm II).	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK, LUC, LUK, BCS	966.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		773.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		483.000
6	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Gia Canh - Đoạn từ cổng Bệnh viện đa khoa huyện Định Quán đến Cây xăng Gia Canh (ấp 1) (các đường nhóm II)	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK, LUC, LUK, BCS	690.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		552.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		345.000
7	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Gia Canh - Đoạn từ Cây xăng Gia Canh (ấp 1) đến Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn (các đường nhóm II).	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK, LUC, LUK, BCS	456.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		365.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		228.000
8	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Gia Canh - Đoạn còn lại (các đường nhóm II).	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK, LUC, LUK, BCS	351.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		281.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		176.000
9	Đất nuôi trồng thủy sản đường Gia Canh - Đoạn từ Cây xăng Gia Canh (ấp 1) đến Trường tiểu học Trần	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	NTS	395.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		316.000

Số TT	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		198.000
10	Đất nuôi trồng thủy sản đường Gia Canh - Đoạn còn lại (các đường nhóm II).	Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	NTS	304.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		243.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		152.000

3. Việc xác định vị trí từng thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

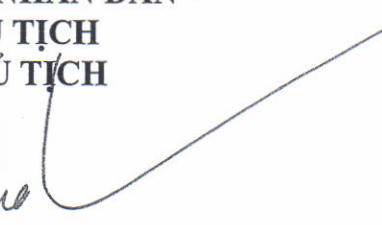
Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Định Quán chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH 

Võ Tấn Đức